

Số: 1105/GPMT-UBND

Khánh Hòa, ngày ...25... tháng ...4... năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 93/2024/HQ-CV ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà ở xã hội – Khu dân cư Bắc Vĩnh Hải” tại phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 16.Q./TTr-STNMT-CCBVMT ngày 24 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân, địa chỉ tại số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà ở xã hội – Khu dân cư Bắc Vĩnh Hải” tại phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà ở xã hội – Khu dân cư Bắc Vĩnh Hải.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tại phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Mã số doanh nghiệp 0302087938 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 3 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 15 tháng 5 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 0302087938

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: nhà ở chung cư.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

- Quy mô dự án có tiêu chí tương đương với dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Phạm vi thực hiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho các hạng mục của cơ sở với diện tích khu đất 10.842,8 m², tổng diện tích sàn xây dựng 92.483,8 m²; gồm 20 tầng nổi + 01 tầng hầm theo Giấy phép xây dựng số 43/GPXD-SXD ngày 20 tháng 4 năm 2015.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Chậm nhất 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường, Chủ cơ sở có trách nhiệm công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Chủ cơ sở hoặc tại trụ sở UBND phường Vĩnh Hòa.

2.5. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Vĩnh Hòa nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Công ty CP TV-TM-DV Địa ốc Hoàng Quân;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP +TLe.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số. 110.5/GPMT-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ bể tự hoại của các căn hộ.
- Nguồn số 02: Nước thải từ khu bếp của các căn hộ.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận dòng nước thải sinh hoạt.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hồ thu HT17 thuộc tuyến cống thoát nước chung của thành phố Nha Trang trên via hè đường Trần Quang Diệu.

2.3. Vị trí xả nước thải:

- Phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°):

Vị trí	Tọa độ (VN2000)	
	X	Y
Vị trí xả nước thải của cơ sở (tại vị trí đầu ra của bể khử trùng)	1358855	602561
Vị trí đầu nối nước thải sau xử lý vào hồ thu HT17 trên via hè đường Trần Quang Diệu	1358854	602560

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ/ngày đêm).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT Cột B	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 – 9	03 tháng/01 lần
2	BOD ₅	mg/L	50	
3	TSS	mg/L	100	
4	TDS	mg/L	1000	
5	Sunfua	mg/L	4	
6	Amoni	mg/L	10	
7	Nitrat	mg/L	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10	
10	Phosphat	mg/L	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000	

Ghi chú: Khi dự án Nhà máy nước thải phía Bắc thành phố Nha Trang đi vào hoạt động, chủ cơ sở thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo các thông số trong văn bản chuyển giao nước thải với cơ quan có chức năng thực hiện đầu nối.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh được thu gom xuống bể tự hoại có thể tích 200 m³ của mỗi khối nhà đặt tại tầng hầm, nước thải sau khi qua bể tự hoại được bơm về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở có công suất thiết kế 500 m³/ngày đêm để xử lý đạt quy chuẩn trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

Nước thải khu vực nhà bếp của các căn hộ được thu gom theo đường ống PVC DN50 và thoát vào ống thoát trực đứng PVC DN100 về bể tách mỡ, sau đó sẽ được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở công suất thiết kế 500 m³/ngày đêm để xử lý đạt quy chuẩn trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải tại cơ sở: Nước thải từ 02 nguồn (Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh của các căn hộ qua bể tự hoại và nước thải từ khu bếp của các căn hộ qua bể tách mỡ) → Hồ thu → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí Anoxic → Bể sinh học hiếu khí dính bám MBBR → Bể lắng Lamella → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 500 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.

- Thường xuyên bảo trì máy móc, thiết bị trong hệ thống theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.

- Thường xuyên nạo vét các hố ga, mương dẫn để tránh việc tắc, nghẽn hệ thống xử lý nước thải.

- Lập nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước để giám sát theo dõi sự ổn định của hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ lấy mẫu và phân tích chất lượng nước thải sau xử lý để đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- Bố trí cán bộ kỹ thuật chuyên trách về môi trường theo dõi quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải trong suốt quá trình hoạt động của hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn, bàn giao.

- Trang bị các thiết bị dự phòng, khi có thiết bị bị hỏng sẽ vận hành thiết bị dự phòng.

- Khi công trình hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố tại một trong các bể làm gián đoạn quá trình xử lý, sẽ lưu chứa nước tạm tại các bể: bể điều hòa (172,56 m³), bể anoxic (79,79 m³), bể MBBR (209,72 m³), bể lắng (66,50 m³). Tổng thể tích các bể này là 528,78 m³ đủ để lưu chứa tạm nước thải trong thời gian chờ khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục hệ thống xử lý nước thải, nước thải sẽ được xử lý theo quy trình công nghệ xử lý nước thải.


2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

2.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

2.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

2.5. Thực hiện các thủ tục đấu nối nước thải của cơ sở về Nhà máy nước thải phía Bắc thành phố Nha Trang khi dự án Nhà máy nước thải phía Bắc thành phố Nha Trang đi vào hoạt động. 

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *11.05/GPMT-UBND* ngày *25* tháng *4*... năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Ấc quy, pin thải (16 01 12), Các thiết bị, linh kiện điện tử hoặc các thiết bị điện (16 01 13), Giẻ lau dính dầu nhớt (18 02 01), Dầu nhớt thải (17 02 03). Khối lượng khoảng 160 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 3.040,7 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH):

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 7 m²

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Kho chứa CTNH được bố trí ở tầng hầm, xây tường xung quanh, có mái che, có thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn (CTR) sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa chất thải rắn (CTR):

CTR sinh hoạt được phân loại tại nguồn thành các loại:

- + CTR có khả năng tái chế, tái sử dụng như thủy tinh, nhựa, giấy, bìa,...
- + Chất thải thực phẩm.
- + CTR sinh hoạt khác.

- Thu gom rác theo từng tầng, mỗi tầng bố trí 01 phòng thu gom rác và bố trí 3 thùng rác loại 240 lít. Phòng thu gom rác tại mỗi tầng của khối A1, A2 có diện tích 1,92 m². Phòng thu gom rác tại mỗi tầng của khối B1, B2 có diện tích 3,4 m².

Hàng ngày nhân viên phụ trách vệ sinh của tòa nhà sẽ đi thu gom rác của các tầng và phân loại rác. Bố trí 01 tầng thàng máy dành riêng cho việc thu gom, vận chuyển rác từ các tầng căn hộ xuống khu tập kết rác.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu lưu chứa: 25 m²

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: vị trí tập kết chất thải rắn sinh hoạt tại tầng hầm, có mái che, mặt sàn kín, không bị thấm thấu. Khu vực tập kết chất thải sinh hoạt đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Khoản 1, Điều 26, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại sau khi lưu giữ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

Chủ cơ sở có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Chương X Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Chương IX Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định này. *M*

KHANH
H